

VẤN ĐỀ THAM Ô, THAM NHƯNG TRONG HOÀNG VIỆT LUẬT LỆ (LUẬT GIA LONG) CỦA TRIỀU NGUYỄN

ThS. LÊ XUÂN KHÁNH

Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Bình

Tham nhũng là “quốc nạn” của xã hội và là “vấn nạn” chung của mọi triều đại phong kiến, bởi vì “quan lại tham nhũng là giặc, là sâu mọt của dân, mà trộm cướp nổi lên cũng vì đó vậy”. Khởi dựng nên triều Nguyễn, vua Gia Long sớm nhận thức được yêu cầu đất nước, của triều đại, trong đó bài học về chống tham ô, tham nhũng trong lịch sử cần phải coi trọng: “*Trẫm nghĩ: Thánh nhân cai trị thiên hạ đều dùng luật pháp để xử tội, dùng đạo đức để giáo hóa họ. Hai điều ấy không thiên bên nào bỏ bên nào (...) nếu không có luật pháp để ngăn ngừa thì không có cách gì để dẫn dắt người ta vào đường giáo hóa mà biết được đạo đức*”. [1, tr.1] Hoàng Việt luật lệ bao gồm 398 điều được sắp xếp theo 6 lĩnh vực tương ứng với quyền hạn và chức năng của 6 bộ. Kế thừa kinh nghiệm quản lý xã hội của các triều đại, Hoàng Việt luật lệ ra đời có nhiều nội dung quy định tố cáo, khen thưởng, giám sát và trừng trị tội tham ô, tham nhũng. Những quy định này là cơ sở để tổ chức và quản lý xã hội dưới triều Nguyễn và là bài học tham chiếu cho công cuộc chống tham ô, tham nhũng ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

- Đối tượng quy định áp dụng đối với tội tham ô, tham nhũng

Quan lại là người nắm luật pháp, thay vua trị nhậm, giữ công việc giáo hóa, chấn dất dân chúng. Cho nên, chính họ là người am hiểu pháp luật nhất, nhưng vì lòng tham, vì lợi ích cá nhân mà lạm dụng pháp luật, xử trái pháp luật để ăn của đút lót của dân đó là điều mà cần phải nghiêm trị để giữ vững kỷ cương phép

nước. Cho nên, họ là đối tượng hưởng đến đầu tiên trong quy định chống tham nhũng của Hoàng Việt luật lệ: “*Phàm quan lại (nhân chuyển lạm dụng hay không lạm dụng luật pháp) nhận tiền của thì kể theo tang vật đó mà xử tội*”. [5, tr.857]

Đối với quan lại, Hoàng Việt luật lệ căn cứ trên cấp bậc, chức vụ để định mức tội và hình phạt. Ở cùng một mức độ vi phạm, mỗi đối tượng quan lại sẽ có một mức hình phạt tương ứng. Ví như, những quan lại có ăn lương nhà nước (người được lương mỗi tháng 1 thạch trở lên) là dụng luật pháp ăn đút lót thì sẽ xử phạt dựa trên giá trị tài sản mà quan lại tham ô. Mức độ và hình phạt được thể hiện ở bảng sau.

Có thể nói, Hoàng Việt luật lệ có không nhiều nội dung chống tham ô, tham nhũng song đối tượng mà luật quy định về chống và xử phạt tội tham nhũng phản ánh sự bao quát đối với toàn xã hội trong tổ chức và quản lý.

- Các hình thức tham nhũng và hình thức xử phạt

+ Sau khi tiến hành công việc xong rồi mới nhận tiền của:

Quyển 17 (Hình luật) điều 3 viết về mục nhận đút lót, luật viết: “*Phàm quan lại thừa hành công việc, trước đó không hứa nhận của, sau khi xong việc mà nhận của, nếu xử công luật pháp thì xử tội theo chỗ làm công luật ấy. Xử việc không công luật thì phạt tội theo chỗ không công luật ấy. (Người không ăn lương nhà nước thì giảm 1 bậc so với người ăn lương nhà nước). Nếu làm công luật mà nặng thì theo chỗ nặng mà xử. Quan lại đều chiếu lệ cho làm dân, chỉ là*

Bảng mức độ tham ô và hình phạt đối với quan lại hưởng lương nhà nước được quy định trong Hoàng Việt luật lệ

TT	Mức độ tham ô	Hình phạt
1	dưới 1 lượng	70 trượng
2	1 đến 5 lượng	80 trượng
3	5 đến 10 lượng	90 trượng
4	10 đến 15 lượng	100 trượng
5	20 đến 60 lượng	đồ 1 năm
6	25 lượng	đồ 1 năm rưỡi
7	30 lượng	80 trượng và đồ hai năm
8	40 lượng	100 trượng và đồ 3 năm
9	45 lượng	100 trượng và lưu 2000 dặm
10	50 lượng	100 trượng và lưu 2500 dặm
11	55 lượng	100 trượng và lưu 3000 dặm
12	80 lượng	phạt treo cổ

Nguồn: Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long), Tập V, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

không thu lại cáo sặc”. [5, tr.867]

+ Quan lại hứa nhận tiền của: (Quan lại thính tài vật)

Quyển 17 (Hình luật) điều 4 viết về mục nhận đứt lót, luật viết: “*Phàm chưa trực tiếp với sự việc mà quan lại hứa nhận tiền của, nếu làm cong luật pháp thì xử theo chỗ cong đó, còn việc không làm cong luật pháp thì xử theo chỗ không cong*”. [5, tr.868]

- Quy định đối với người tố cáo tham ô, tham nhũng

Nhà nước cũng có những quy định đối với người đi tố cáo hành vi tham nhũng. Nếu họ đi tố cáo người phạm tội thì tùy theo hành vi và tài sản của người phạm tội mà nhà nước thưởng tiền hay tài sản cho người đi tố cáo.

Quyển 8 (Hộ luật) điều 1 viết về mục khóa trình, luật viết: “*Phàm khách buôn trốn thuế, không nộp khóa trình thì phạt 50 roi, lấy một nửa đồ đạc, hàng hóa cho vào quan, trong các đồ nhập vào kho ấy, lấy ra 3 phần 10 thưởng cho người đi tố cáo*”.

“*Hàng hóa của khách buôn là phải nộp thuế. Nếu giấu trốn hàng hóa không nộp khóa trình mà lên bán thì phạt 50 roi, một nửa số hàng hóa cho vào quan*”. [3, tr.390]

- Quy định về việc thanh tra, giám sát chống tham nhũng

Để ngăn chặn tham nhũng trong bộ máy, các nhà nước phong kiến đã tiến hành rất nhiều biện pháp. Từ việc cải cách bộ máy nhà nước, tuyển chọn người hiền tài để giúp dân, giúp nước, giám sát bộ máy quan lại để đánh giá đạo đức và năng lực làm việc, xử lý hành vi tham nhũng...

Một trong những biện pháp được các triều đình phong kiến thiết lập và luôn cố gắng thực hiện, đó là định rõ chế độ bổng lộc cho đội ngũ quan lại tùy thuộc vào chức quan và tính chất công việc cũng như khả năng của từng người. Triều Nguyễn, cùng với chế độ lương bổng được ban hành, cuối thời Gia Long, nhà vua còn quy định một khoản cấp thêm ngoài lương bổng để nuôi lòng liêm khiết của quan lại, còn gọi là tiền dưỡng liêm.

Biện pháp thứ hai được các triều đại tin dùng đó là lệ hồi ty. Theo lệ này thì viên quan đứng đầu một địa hạt không được phép nhậm chức tại quê hương mình, không được lấy vợ là người sở tại, không được có người cấp phó là đồng hương, và điều quan trọng là các quan lại này đều được dịch chuyển địa hạt cai quản theo một chu trình nhất định. Dưới triều Nguyễn, kinh nghiệm áp dụng luật hồi ty được nâng thành phương châm dùng người đó là: *Khi đã dùng người khoa bảng, triều đình thường giao nhiều trọng trách khác nhau để họ có điều kiện luân chuyển, rèn luyện, thử thách, mài dũa, trưởng thành.*

Những điều luật trong Hoàng Việt luật lệ quy định về tội tham ô nhận hối lộ, xử lý và phòng ngừa tham nhũng cho chúng ta thấy quan điểm phòng, chống tham nhũng của nhà nước phong kiến triều Nguyễn khá toàn diện, triệt để.

Với những phân tích trên đây về xử lý hành vi và tài sản tham nhũng cho thấy, ngay từ thời phong kiến, ông cha ta đã có quan điểm, nguyên tắc phòng, chống tệ tham nhũng khá toàn diện. Những hình phạt dành cho tội tham nhũng khá bao quát, từ nhẹ đến nặng, phương pháp xử lý luôn hướng tới triệt tiêu tài sản có được từ tham nhũng, không những vậy, với nguyên tắc bồi thường gấp đôi số tài sản tham nhũng được còn có ý nghĩa răn đe quan lại để họ không dám tham nhũng.

Trong xã hội hiện đại ngày nay, tuy tham

những chưa được định nghĩa một cách thống nhất giữa các nước trên thế giới, nhưng có thể hiểu tham nhũng là “hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”. Các hành vi tham nhũng được điểm mặt, chỉ tên cụ thể trong Luật Phòng, Chống tham nhũng Việt Nam, qua đó có thể thấy chúng ta đã có cái nhìn khái quát hơn, tổng thể hơn về tham nhũng. Tham nhũng hiện nay được đánh giá là ngày càng nghiêm trọng cả về phạm vi và quy mô, thủ đoạn tham nhũng ngày càng tinh vi, khó lường. Tham nhũng đã trở thành lực cản chính đối với công cuộc hội nhập và phát triển kinh tế của đất nước, “...là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của Đảng và chế độ ta”. Do vậy, đấu tranh phòng, chống tham nhũng đang là một trong những nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu của Đảng và Nhà nước ta nhằm xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn đổi mới, hội nhập hiện nay.

Những quy định trong luật đã tạo cơ sở pháp lý cho việc xây dựng một môi trường hành chính trong sạch trong bộ máy, minh bạch trong hoạt động. Môi trường này sẽ thủ tiêu những cơ hội, điều kiện sản sinh ra những hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước. Với những biện pháp này, chúng ta đã thể hiện rõ sự chuyển biến về chất trong quan điểm, tư tưởng từ chống tham nhũng ở thể bị động sang thể chủ động, chống tham nhũng từ xa, ngăn chặn tham nhũng tận “gốc rễ” ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, Tập I, Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
2. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, Tập II, Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, Tập III, Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, Tập IV, Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Thành, Vũ Trinh, Trần Hựu (1994), *Hoàng Việt luật lệ (Luật Gia Long)*, Tập V, Bản dịch của Nguyễn Q. Thắng và Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.